

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

*

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**



Lưu hành nội bộ

**01
2026**

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 01 - 2026)

Trang

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh

3

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Phê bình và tự phê bình”
2. Một số vấn đề đặt ra đối với việc vận dụng, phát triển quan điểm, chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở Đường sắt Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Thông tin chuyên đề: Đường sắt Việt Nam: “Chuẩn bị đầy đủ - Ứng phó kiên cường - Khắc phục khẩn trương - Chạy tàu hiệu quả” trong bão lũ

7

Tin sản xuất kinh doanh

17

Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Trao đổi nghiệp vụ

22

1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng
2. Những nội dung cần quán triệt thực hiện theo Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Tin trong nước: Một số nội dung quan trọng về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031

26

Tin đối ngoại và tình hình thế giới

1. Hoạt động đối ngoại
2. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

Văn bản mới: Nghị định số 292/2025/NĐ-CP, ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về đối tượng được miễn thuế, hạng đất tính thuế, thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp

34

Trao đổi kiến thức: Robot công nghiệp cơ hội tiềm năng dành cho mọi doanh nghiệp sản xuất

36

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



**ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Phê bình và tự phê bình”

“Sau mỗi ngày làm việc, cần phải tự mình kiểm điểm... Không chịu tự phê bình, tự chỉ trích thì không bao giờ tiến tới được”¹.

“Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi”².

“Nguyên tắc phê bình là phải nhằm vào tư tưởng và công tác. Tư tưởng không đúng đắn thì công tác ắt sai lầm... Phải vạch rõ vì sao có khuyết điểm ấy, nó sẽ có kết quả xấu thế nào, dùng phương pháp gì để sửa chữa... Không phê bình là bỏ mất một quyền dân chủ của mình... Dìm phê bình hoặc phớt phê bình là khinh rẻ ý kiến nhân dân, là trái với dân chủ”³.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 4, tr.26

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.265

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.266 - 267

Một số vấn đề đặt ra đối với việc vận dụng, phát triển quan điểm, chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở Đường sắt Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Bước vào kỷ nguyên mới của đất nước với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi số toàn diện và hội nhập quốc tế sâu rộng, Đường sắt Việt Nam đang đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen. Trong bối cảnh đó, việc vận dụng, phát triển sáng tạo quan điểm, chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng không chỉ là yêu cầu mang tính nguyên tắc, mà còn là đòi hỏi thực tiễn cấp thiết nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất ý chí và hành động trong toàn ngành.

Thứ nhất, yêu cầu đổi mới mạnh mẽ nội dung tuyên truyền, bảo đảm sát thực tiễn sản xuất – kinh doanh và đời sống người lao động ngành Đường sắt

Thực tiễn cho thấy, một bộ phận công tác tuyên truyền trong ngành vẫn còn biểu hiện hành chính hóa, nặng về phổ biến văn bản, thiếu tính gợi mở, đối thoại và chưa thật sự chạm tới những vấn đề người lao động quan tâm như thu nhập, việc làm, điều kiện lao động, an toàn chạy tàu, sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế, chuyển đổi mô hình sản xuất – kinh doanh. Điều này đòi hỏi công tác tuyên truyền của Đường sắt Việt Nam phải quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh “lấy lợi ích của dân làm gốc”, lấy **người lao động làm trung tâm**, chuyển trọng tâm từ “nói cho đúng chủ trương” sang “giải thích để người lao động hiểu, tin và đồng hành”.

Nội dung tuyên truyền cần được cụ thể hóa bằng các vấn đề thiết thân của từng lĩnh vực: vận tải, kết cấu hạ tầng, công nghiệp đường sắt, dịch vụ hỗ trợ..., tránh tình trạng chung chung, khẩu hiệu. Chỉ khi chủ trương, chính sách được diễn giải rõ ràng gắn với quyền lợi, trách nhiệm và tương lai của mỗi cán bộ, công nhân viên thì tuyên truyền mới thực sự phát huy hiệu quả.

Thứ hai, yêu cầu đổi mới phương thức tuyên truyền trong điều kiện chuyển đổi số và đa dạng hóa không gian truyền thông

Trong kỷ nguyên số, không gian tuyên truyền không còn bó hẹp trong hội nghị, văn bản hay các phương tiện truyền thống. Người lao động ngành Đường sắt hiện nay tiếp cận thông tin đa chiều qua mạng xã hội, nền tảng số, báo điện tử..., vừa là đối tượng tiếp nhận, vừa là chủ thể lan tỏa thông tin. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng **đa kênh, linh hoạt, kịp thời**, kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “nói cho đúng người, đúng lúc, đúng cách”, công tác tuyên truyền của Đường sắt Việt Nam cần tăng cường sử dụng các hình thức trực quan, sinh động, dễ tiếp cận như infographic, video ngắn, tọa đàm trực tuyến, đối thoại số..., đồng thời chú trọng định hướng thông tin, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc liên quan đến ngành, đến chủ trương đổi mới doanh nghiệp nhà nước. Đây vừa là yêu cầu nghiệp vụ, vừa là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ ba, yêu cầu gắn chặt tuyên truyền với thực tiễn hành động, lấy hiệu quả công việc và sự chuyển biến nhận thức làm thước đo

Tư tưởng Hồ Chí Minh luôn nhất quán yêu cầu tuyên truyền phải gắn với thực tiễn, “nói đi đôi với làm”. Đối với Đường sắt Việt Nam, hiệu quả của công tác tuyên truyền không chỉ thể hiện ở số lượng văn bản, hội nghị hay tin bài, mà quan trọng hơn là **sự chuyển biến trong nhận thức, thái độ và hành động của đội ngũ cán bộ, người lao động**, thể hiện qua kỷ luật lao động, tinh thần trách nhiệm, năng suất, chất lượng và an toàn chạy tàu.

Do đó, công tác tuyên truyền cần được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất – kinh doanh của đơn vị; kịp thời tổng kết thực tiễn, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, lấy kết quả thực tiễn để minh chứng cho tính đúng đắn của chủ trương, đường lối. Qua đó, tạo niềm tin, củng cố sự đồng thuận và khơi dậy tinh thần cống hiến của người lao động toàn ngành.

Thứ tư, yêu cầu phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên,

nhất là người đứng đầu trong công tác tuyên truyền, vận động

Trong điều kiện hiện nay, khi yêu cầu đổi mới, sắp xếp tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động đặt ra nhiều tác động trực tiếp đến tâm tư người lao động, thì vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp trong Đường sắt Việt Nam càng trở nên đặc biệt quan trọng. Đây chính là sự vận dụng sinh động tư tưởng Hồ Chí Minh về “lấy gương người thật, việc thật để giáo dục, thuyết phục”.

Cán bộ lãnh đạo, quản lý không chỉ là người truyền đạt chủ trương, mà phải là người **đi đầu trong đổi mới tư duy, phong cách làm việc, chấp hành kỷ luật, dám chịu trách nhiệm**, nói đi đôi với làm. Thực tiễn cho thấy, ở đâu người đứng đầu gương mẫu, gần gũi, lắng nghe và chia sẻ với người lao động, thì ở đó công tác tuyên truyền, vận động đạt hiệu quả cao, tạo được sự đồng thuận và ổn định nội bộ.

Thứ năm, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, vận động trong ngành Đường sắt

Để đáp ứng yêu cầu mới, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền của Đường sắt Việt Nam cần được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cả về bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận, kỹ năng truyền thông và hiểu biết sâu sắc thực tiễn ngành. Người làm tuyên truyền không chỉ “nói hay, viết tốt” mà còn phải **hiểu ngành, hiểu người lao động, hiểu bối cảnh đổi mới**, từ đó truyền tải thông điệp một cách thuyết phục, chân thực và nhân văn.

Đây chính là sự phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tuyên truyền trong điều kiện mới, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên truyền “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của Đường sắt Việt Nam.

ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM: “CHUẨN BỊ ĐẦY ĐỦ - ỨNG PHÓ KIÊN CƯỜNG - KHẮC PHỤC KHẨN TRƯƠNG - CHẠY TÀU HIỆU QUẢ” TRONG BÃO LŨ



Đặng Sỹ Mạnh – Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Năm 2025, Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) chịu ảnh hưởng nặng nề và khốc liệt của thiên tai. Bão chông bão, lũ nổi lũ, diễn ra liên tiếp, kéo dài và trên diện rộng từ Bắc vào Nam; cao điểm nhất là các tháng 8, 10 và 11 với 05 cơn bão liên tiếp (số 5, 10, 11, 12, 13) cùng mưa lũ sau bão số 13 đã gây thiệt hại nghiêm trọng kết cấu hạ tầng đường sắt, đặc biệt là khu vực miền Trung; đe dọa an toàn chạy tàu và làm tê liệt vận tải trong nhiều ngày.

Trong bối cảnh đó, công tác dự báo, cảnh báo, chuẩn bị, thông tin tuyên truyền và tổ chức phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lũ đã được triển khai kịp thời, đồng bộ, chủ động từ sớm, từ xa. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt

của Đảng ủy, sự điều hành xuyên suốt, thống nhất của lãnh đạo Tổng công ty và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; công tác ứng phó, cứu chữa và khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra đã được tổ chức thực hiện khẩn trương, hiệu quả. Các vị trí hư hỏng được tập trung xử lý, khắc phục nhanh, bảo đảm thông tuyến trong thời gian ngắn nhất; công tác chuyển tải, phục vụ hành khách được thực hiện chu đáo, chuyên nghiệp, an toàn; thiết bị, phương tiện được di dời, bảo vệ kịp thời; qua đó góp phần giảm thiểu thiệt hại cho Ngành và sớm khôi phục hoạt động vận tải.

Bên cạnh đó, Tổng công ty ĐSVN đã chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền và các lực lượng tại địa phương triển khai phương án phòng, chống thiên tai, đồng thời tham gia ứng cứu, hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả bão lũ (tiêu biểu như đắp đê ngăn lũ tại xã Trung Giã – Hà Nội; tạo điều kiện cho người dân lên tàu tránh bão tại ga Diêu Trì); được cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương ghi nhận, đánh giá cao.

Trên tất cả, những kết quả đạt được là minh chứng sinh động cho tinh thần trách nhiệm, sự hy sinh thầm lặng và cống hiến cao cả của đội ngũ cán bộ, công nhân lao động nơi tuyến đầu. Trong bão lũ, không ít cán bộ, công nhân đường sắt nhà bị ngập, người thân đang đối mặt với hiểm nguy. Nhưng họ vẫn tình nguyện ở lại, không quản ngại khó khăn, gian khổ, nguy hiểm để tham gia ứng trực, kiểm tra, cứu chữa, khắc phục hậu quả bão lũ cũng như phục vụ hoạt động vận tải. Hình ảnh hàng trăm cán bộ, công nhân làm việc miệt mài, hăng say để gia cố, sửa chữa hạ tầng đường sắt; di dời phương tiện, thiết bị ra khỏi vùng ngập, lũ hay hỗ trợ hành khách chuyển tải, phục vụ hành khách trên những đoàn tàu phải dừng, đỗ dọc đường, trong điều kiện thời tiết bất lợi, địa hình chia cắt, đã khẳng định ý chí kiên cường, tinh kỷ luật, tinh thần tận tụy và sức mạnh đoàn kết của “*Người Đường sắt*”, góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Đường sắt Việt Nam.

Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN trân trọng ghi nhận, biểu dương những đóng góp, cống hiến của đội ngũ cán bộ, đảng viên, người lao động toàn ngành; đồng thời đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục quan tâm, kịp

thời biểu dương, khen thưởng, lan tỏa những tấm gương điển hình, góp phần củng cố niềm tin, xây dựng văn hóa Đường sắt và nâng cao sức chiến đấu của toàn Đảng bộ.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng nghiêm trọng của bão lũ, Tổng công ty ĐSVN đã phải dừng chạy 121 đoàn tàu khách và 117 đoàn tàu hàng; hoàn trả 39.000 vé; tổ chức chuyển tải 8.454 hành khách; phục vụ 45.205 suất ăn miễn phí. Tổng thiệt hại do bão lũ gây ra đối với hoạt động vận tải ước tính khoảng 74 tỷ đồng; thiệt hại về phương tiện khoảng 2,12 tỷ đồng và chi phí khắc phục, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt khoảng 586 tỷ đồng; ảnh hưởng lớn sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ĐSVN.

Trong những năm tới, biến đổi khí hậu và tình hình thiên tai được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; có tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến giao thông vận tải đường sắt. Từ thực tiễn, kinh nghiệm công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả bão lũ thời gian vừa qua; trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể, nhất là người đứng đầu cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh tiên phong, gương mẫu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả bão lũ theo phương châm hành động **“Chuẩn bị đầy đủ – Ứng phó kiên cường – Khắc phục khẩn trương – Chạy tàu hiệu quả”**; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong bất kỳ tình huống nào.

Thứ nhất: “Chuẩn bị đầy đủ” – Đi trước một bước để giảm thiểu tổn thất

Thực tiễn cho thấy, thiên tai **không còn theo quy luật, không theo mùa hay theo miền và diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường**. Vì vậy, phải xác định công tác phòng, chống và khắc phục thiên tai là **nhệm vụ thường xuyên, liên tục**, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh của từng đơn vị; là **trách nhiệm chung của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể và của mỗi cán bộ, đảng viên, người lao động**. Cần xác định **“phòng là chính”** và phải **“đi trước một bước”** trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả bão lũ. Đây là trách nhiệm chính trị, là kinh

nghiệm quý được đúc kết qua nhiều năm, nhiều thế hệ và đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

Chủ động kiểm tra, rà soát – Không để bất ngờ trong mọi tình huống: Các đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng phải thường xuyên tổ chức kiểm tra toàn diện, những vị trí xung yếu trên các tuyến đường sắt, nhất là: cầu, cống, hầm, mái dốc, sườn núi, khu vực nền đường thấp và các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập nước, nhằm đánh giá đầy đủ mức độ an toàn của công trình. Khi phát hiện hư hỏng, xuống cấp hoặc nguy cơ mất an toàn, phải kịp thời xử lý ngay; trường hợp vượt quá khả năng, thẩm quyền phải kịp thời báo cáo với cơ quan cấp trên trực tiếp để xử lý, khắc phục trước mưa, bão. Đối với trang thiết bị, máy móc đặt tại vị trí thấp, khu vực có nguy cơ úng, ngập, phải chủ động thực hiện các biện pháp treo, kê kích hoặc di dời lên vị trí cao, đảm bảo an toàn trước mùa mưa bão. Nghiên cứu, khảo sát và đề xuất phương án nâng trắc dọc đường sắt tại các vị trí thường xuyên úng, ngập; lồng ghép vào kế hoạch sửa chữa, đầu tư thường xuyên và trung hạn.

Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, nhân lực – Bảo đảm sẵn sàng ứng cứu: Phải chuẩn bị **vật tư chủ yếu** (như: đá, rọ thép, tà vẹt, dầm I, ray, pale, cọc thép,...), tập kết trên tuyến và tại các điểm trọng yếu. Phương tiện, thiết bị phục vụ cứu chữa (như: goòng, ô tô, cần cẩu, máy xúc, máy phát điện, máy chèn đường, búa đóng cọc,...) phải được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, bảo đảm tình trạng kỹ thuật tốt, sẵn sàng huy động ngay khi xảy ra sự cố. Các đơn vị vận tải phải chủ động dự trữ, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, nhiên liệu, vật tư, nhu yếu phẩm, thuốc men, nước uống và các điều kiện cần thiết khác để duy trì hoạt động vận tải, bảo đảm an toàn và phục vụ tốt hành khách. Đồng thời, rà soát, hoàn thiện các phương án chuyển tải, tránh trú, dừng đỗ, đón gửi, bảo đảm hiệu quả, sát thực tế.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo – Xây dựng phương án ứng phó toàn diện: Công tác dự báo, cảnh báo phải được thực hiện từ sớm, từ xa, sát tình hình thực tiễn. Ban Chỉ đạo phòng, chống và khắc phục hậu quả

thiên tai, ứng phó sự cố và cứu nạn đường sắt từ Tổng công ty đến các đơn vị cần phát huy tốt vai trò tham mưu, nắm chắc tình hình mưa lũ; nâng cao năng lực dự báo và nhận diện sớm nguy cơ sự cố; phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể theo phương châm “**6 rõ**” (rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả). Chú trọng tổ chức chương trình tập huấn, hội nghị chuyên đề, diễn tập, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai và cứu nạn cho các lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ. Mỗi đơn vị phải xây dựng **kịch bản ứng phó chi tiết** theo từng cấp độ thiên tai, từng tình huống sự cố và phù hợp với điều kiện địa hình cụ thể của tuyến mình quản lý, khai thác. Đồng thời tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan khí tượng thủy văn và các lực lượng liên quan để bảo đảm sự **đồng bộ, kịp thời, hiệu quả** trong mọi phương án cứu chữa, khắc phục.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số – giải pháp then chốt, mang tính đột phá: ứng dụng thiết bị bay không người lái (flycam, drone), hệ thống camera giám sát, cảm biến, ảnh vệ tinh, mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác điều tra, theo dõi, giám sát, cảnh báo sớm, quản lý rủi ro thiên tai và chỉ đạo, điều hành ứng cứu; từng bước xây dựng phần mềm quản lý thiên tai đường sắt trên môi trường số, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành.

Xây dựng cơ chế, chính sách – Bảo đảm thỏa đáng và chủ động: Cần nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chế độ, chính sách phù hợp, thỏa đáng đối với lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong Tổng công ty. Tổng công ty sẽ nghiên cứu thành lập Trung tâm “*Ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn ngành Đường sắt*”, Quỹ “*Phòng, chống thiên tai ngành Đường sắt*”; đồng thời kiến nghị, đề xuất xây dựng “*Quy định về vật tư dự phòng cho bão lũ*”, tạo nguồn lực chủ động, kịp thời, lâu dài cho công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

PHƯƠNG CHÂM 5C:

Chủ động - Chuẩn bị - Cảnh báo – Công nghệ - Cơ chế

TINH THẦN 8M:

**Không Mơ màng - Không Mạnh mồm - Không theo Miền -
Không theo Mùa - Không phó Mặc - Không Mỗi mệ –
Không Một mình - Không Màu mè**

Thứ hai: “Ứng phó kiên cường” – Bản lĩnh được thử thách trong gian khó

Trong bất cứ tình huống thiên tai nào, cần nhận thức sâu sắc rằng: **bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm và sự kiên cường** trong ứng phó là yếu tố quyết định để bảo vệ hạ tầng đường sắt, bảo đảm an toàn chạy tàu, bảo vệ tính mạng hành khách và duy trì hoạt động vận tải.

Kích hoạt và tổ chức ứng cứu: Khi bão lũ xảy ra, **yếu tố thời gian** rất quan trọng. Vì vậy, ngay khi điều kiện cho phép, Ban Chỉ đạo phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Tổng công ty, các đơn vị phải **lập tức kích hoạt Phương án ứng phó** theo đúng kịch bản đã chuẩn bị. Nhân lực, phương tiện kỹ thuật, trang thiết bị thi công phải nhanh chóng tiếp cận hiện trường và triển khai ngay công tác cứu chữa, khắc phục.

Thiết lập phòng chỉ huy – Chỉ đạo tập trung, điều hành thông suốt: Tổng công ty và các đơn vị, các doanh nghiệp phải thành lập Phòng Chỉ huy ngay tại trụ sở làm việc, được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị bảo đảm kết nối thông suốt với hiện trường (điện thoại vệ tinh, bộ đàm, camera...); tổ chức ứng trực 24/24h; thường xuyên cập nhật, nắm bắt diễn biến tình hình ở hiện trường để chỉ huy, điều hành. **Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số** nhằm nâng cao hiệu quả chỉ huy, ứng cứu trước diễn biến phức tạp của thời tiết.

An toàn hành khách - Là trên hết, trước hết: phải quán triệt sâu sắc

quan điểm nhất quán: “*Không đưa hành khách vào vùng nguy hiểm*”. Khi xảy ra sự cố, thiên tai, cần chủ động điều chỉnh lịch trình các đoàn tàu; bố trí dừng, đỗ tại các ga phù hợp, bảo đảm thuận lợi cho công tác chuyển tải, phục vụ hành khách; chỉ tiếp tục hành trình khi các điều kiện an toàn được bảo đảm tuyệt đối. Trong những điều kiện cần thiết, phải kiên quyết dừng chạy tàu, đặt an toàn của hành khách và phương tiện vận tải lên trên hết, trước hết.

Quan tâm, chăm lo người lao động - Điểm tựa của mọi nhiệm vụ:

Các cấp ủy, lãnh đạo đơn vị cần đặt người lao động ở vị trí trung tâm; chủ động nắm chắc tâm tư, đời sống, điều kiện làm việc của người lao động; kịp thời động viên, hỗ trợ, nhất là đối với lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ nơi tuyến đầu. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách; bảo đảm an toàn, sức khỏe, điều kiện sinh hoạt và làm việc cho người lao động; kịp thời thăm hỏi, động viên gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai; qua đó củng cố niềm tin, tạo động lực để người lao động yên tâm công tác.

PHƯƠNG CHÂM 6K:

Kiên trì - Kiên nhẫn - Kiên trung - Kiên định - Kiên cường - Kiên quyết

Thứ ba: “Khắc phục khẩn trương” – Tốc độ, chính xác và an toàn là mệnh lệnh

Quyết định phương án - Sát thực tiễn, đúng tình huống: Ban Chỉ huy các cấp phải trực tiếp bám sát hiện trường, đánh giá chính xác mức độ hư hỏng để quyết định Phương án cứu chữa phù hợp, hiệu quả. Đối với các vị trí hư hỏng nhẹ, phạm vi xử lý không lớn, đơn vị quản lý kết cấu hạ tầng sở tại chủ động huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, tập trung khắc phục ngay. Đối với các vị trí hư hỏng nặng, quy mô lớn, phức tạp, phải kịp thời huy động các đơn vị lân cận, các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm tham gia cứu chữa.

Nỗ lực khắc phục – Trách nhiệm được đặt lên hàng đầu: Trong cứu chữa, khắc phục sự cố, các cấp ủy, đơn vị trong toàn Tổng công ty phải tập trung cao độ, huy động tối đa lực lượng, phương tiện, thiết bị và tổ chức thi công với tinh thần “*ba ca bốn kíp; vượt nắng thắng mưa, không thua bão gió; làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm; ăn tranh thủ, ngủ khẩn trương; chỉ bàn làm, không bàn lùi*”. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai – nhiệm vụ có tính chất cấp bách, đòi hỏi tốc độ, chính xác và tuyệt đối an toàn.

Sáng tạo trong cứu chữa - Chìa khóa rút ngắn tiến độ: Bên cạnh việc kế thừa, ứng dụng hiệu quả các giải pháp đã triển khai trong thời gian qua, các đơn vị cần khuyến khích mạnh mẽ tinh thần đổi mới, sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong thi công, cứu chữa; tập trung hoàn thiện, sớm đưa vào ứng dụng rộng rãi các giải pháp, thiết bị hiệu quả,



đặc biệt là **thiết bị băng chuyên “Lực sỹ” (Strong Man)** nhằm nâng cao năng suất, giảm sức lao động thủ công, bảo đảm an toàn cho người lao động.

An toàn – Điều kiện tiên quyết của mọi nhiệm vụ: Trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, địa hình phức tạp, khối lượng lớn và áp lực tiến độ cao, các đơn vị phải tuân thủ đầy đủ nghiêm quy trình kỹ thuật, tăng cường giám sát chặt chẽ từng khâu, từng bước. Tuyệt đối không để xảy ra bất kỳ sự cố nào trong quá trình khắc phục, cứu chữa cũng như trong thời gian chờ triển khai thực hiện cứu chữa khẩn cấp bước tiếp theo. Mỗi cán bộ, đảng viên, người lao động phải nhận thức rằng: **khắc phục nhanh là yêu cầu, nhưng an toàn là mệnh lệnh.**

Thông nhất thông tin, chủ động truyền thông – Đảm bảo minh bạch và đồng bộ: Các đơn vị cần nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo, phản ánh

trung thực tình hình thiệt hại, tiến độ khắc phục; đồng thời chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời đến hành khách, chủ hàng và trên các phương tiện truyền thông. Việc thông tin phải thống nhất một đầu mối, nhất quán nội dung, không để xảy ra tình trạng nhiễu thông tin hoặc đưa thông tin thiếu chính xác; đảm bảo chế độ một chỉ huy, một thủ trưởng.

PHƯƠNG CHÂM 5T:

Tốc độ - Trách nhiệm - Thống nhất - Thực tiễn - Thông tin

Thứ tư: “Chạy tàu hiệu quả” – Khôi phục nhanh, phục vụ tốt, ổn định sản xuất và đảm bảo tăng trưởng

Các đơn vị vận tải phải chủ động, linh hoạt điều chỉnh phương án tổ chức chạy tàu trước, trong và sau bão lũ, đặt yêu cầu an toàn tuyệt đối cho con người và phương tiện lên hàng đầu, đồng thời bảo đảm hiệu quả vận tải và ổn định sản xuất kinh doanh.

Trước bão lũ: Chủ động cắt, dừng, lập tàu hợp lý; điều chỉnh kịp thời biểu đồ chạy tàu khách, tàu hàng, bảo đảm an toàn và hiệu quả vận tải.

Trong bão lũ: Kiên quyết tổ chức dừng, đỗ tàu tại các vị trí an toàn; tạm ngừng chạy tàu trên những khu đoạn không bảo đảm điều kiện kỹ thuật, tuyệt đối không chạy tàu bằng mọi giá. Công tác phục vụ và tổ chức chuyển tải hành khách phải được thực hiện **chu đáo, chuyên nghiệp, an toàn**, thể hiện rõ trách nhiệm, bản lĩnh và tính nhân văn của Ngành Đường sắt trong điều kiện thiên tai phức tạp.

Sau khi bão tan, lũ rút và tuyến đường được thông: các đơn vị phải triển khai đồng bộ các giải pháp tổ chức vận tải như: **ghép tàu, chạy tàu kế tiếp, sử dụng phiếu đường...**, để bù đắp thời gian gián đoạn, tăng năng lực vận chuyển; bảo đảm hàng hóa và hành khách được lưu thông nhanh chóng, an toàn. Trong đó, ưu tiên vận chuyển hàng hóa thiết yếu, đồng thời quan tâm, bảo đảm đầy đủ quyền lợi chính đáng của hành khách, chủ hàng.

PHÁT HUY TINH THẦN CHẠY TÀU THỜI CHIẾN: Qua sông không cầu, chạy tàu không ga

Năm 2025 là một năm nhiều thử thách, nhưng cũng là năm khẳng định rõ nét bản lĩnh, ý chí kiên cường, sức mạnh đoàn kết, kỷ luật và tinh thần vượt khó của Tổng công ty ĐSVN trong bão lũ dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng ủy, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của lãnh đạo Tổng công ty và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả bão lũ chính là thực hiện hiệu quả một trong hai nhiệm vụ chiến lược quan trọng của Đảng bộ trong thời gian tới, đó là **“Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, nâng cấp, cải tạo bảo đảm an toàn, hiệu quả tuyến đường sắt hiện hữu”**, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2025–2030 với chủ đề **“Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; đoàn kết, kỷ cương; nỗ lực, tự cường; hợp tác hiệu quả; tinh gọn, đột phá; kiến tạo phát triển hiện đại, bền vững”**; từng bước hiện thực hóa khát vọng xây dựng các tuyến đường sắt mới, xây dựng Tổng công ty ĐSVN phát triển vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, đưa **“Đoàn tàu thân thương – Con đường kiến thiết”** cùng cả nước vững bước vào kỷ nguyên hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Về sản xuất kinh doanh

- **Toàn Tổng công ty:** Doanh thu hợp nhất ước đạt 10.700 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch năm, tăng 10,0% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 146 tỷ đồng. Kết quả này phản ánh nỗ lực của Tổng công ty trong điều hành, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khai thác tốt các nguồn lực hiện có; tổng số lao động trong toàn Tổng công ty là 22.230 người; thu nhập bình quân toàn Tổng công ty dự kiến đạt 14,02 triệu đồng/người/tháng, bằng 107,8% so năm 2024.

- **Công ty Mẹ:** Doanh thu ước đạt 3.031 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch năm, tăng 10,1% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế ước đạt 7 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch, tăng 12,9% so với năm 2024.

Tình hình an toàn giao thông vận tải đường sắt

Đến ngày 29/12/2025, tình hình trật tự an toàn giao thông đường sắt cơ bản được kiểm soát tốt. So với cùng kỳ năm 2024: Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 179 vụ, giảm 13 vụ (-6,8%); số người chết 67 người (-10,7%); số người bị thương 97 người (-13,4%). Sự cố giao thông đường sắt xảy ra 614 vụ (-3,2%); trong đó sự cố do nguyên nhân chủ quan 356 vụ, giảm 04 vụ (-1,1%), sự cố do nguyên nhân khách quan 258 vụ, giảm 16 vụ (-5,8%).

Một số kết quả nổi bật về sản xuất, kinh doanh năm 2025

- Lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh hợp nhất năm 2025, với doanh thu hợp nhất ước đạt 10.700 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2024, sản lượng và doanh thu tăng trưởng hai con số, thể hiện nỗ lực lớn trong công tác lãnh đạo, điều hành và phục hồi tăng trưởng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt; tai nạn giao thông đường sắt giảm trên cả 03 tiêu chí; 05

công nhân lao động ngành Đường sắt vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

- Tham mưu xây dựng Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo mô hình tập đoàn; tiếp tục thực hiện cơ cấu lại các Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Lào, Lào Cai, Hà Lạng và Chi nhánh Ga Đồng Đăng, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành.

- Chủ động chuẩn bị và tham gia triển khai các dự án đường sắt mới, trong đó có khởi công xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng; đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, quản lý, vận hành đường sắt mới trong thời gian tới.

- Chủ động, khẩn trương khắc phục hậu quả 05 cơn bão lớn và mưa lũ lịch sử với tinh thần “thần tốc”, bảo đảm giao thông thông suốt; đồng thời nghiên cứu, chế tạo thành công băng chuyen “Lực sỹ” (Strong Man) đa năng phục vụ công tác khắc phục bão lũ, bảo trì, xếp dỡ.

- Khôi phục và tổ chức hiệu quả chạy tàu liên vận quốc tế, ra mắt nhiều sản phẩm vận tải mới gắn với du lịch; Tổng công ty được vinh danh “Đơn vị vận chuyển khách du lịch bằng đường sắt tốt nhất”.

- Tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động chính trị, văn hóa lớn của đất nước; dẫn đầu danh sách “Không gian trưng bày tiêu biểu” tại Triển lãm A80, tạo hiệu ứng xã hội tích cực.

Những kết quả đạt được trong năm 2025 đã góp phần hoàn thành Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2020 – 2025, đồng thời tạo nền tảng, tiền đề quan trọng cho việc thực hiện nhiệm vụ năm 2026, năm bản lề trong triển khai Nghị quyết Đại hội các cấp nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Tập trung lãnh đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm 2026, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và các chỉ

tiêu chủ yếu đã đề ra; tiếp tục thực hiện hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam là:

- Quản lý, vận hành, bảo trì, khai thác an toàn, hiệu quả hệ thống đường sắt hiện hữu;

- Tham gia xây dựng các tuyến đường sắt mới; chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các điều kiện để tiếp nhận, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các tuyến đường sắt mới khi được giao nhiệm vụ.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 11.770 tỷ đồng, tăng từ 10% trở lên so với thực hiện năm 2025.

- Doanh thu Công ty mẹ: 3.334 tỷ đồng, tăng từ 10% trở lên so với thực hiện năm 2025.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Về sản xuất, kinh doanh

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty về điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025; phát huy kết quả đạt được, giữ vững nhịp độ tăng trưởng, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Xây dựng và tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp đa dạng hóa sản phẩm vận tải; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng. Tổ chức điều hành giao thông vận tải khoa học, hợp lý, linh hoạt; từng bước hạ giá thành vận tải; duy trì và nâng cao tỷ lệ tàu khách đi, đến đúng giờ. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường sắt theo hướng phát triển kinh tế xanh, đẩy mạnh các phương thức vận tải thân thiện với môi trường; nâng cao chất lượng công tác vệ sinh, xử lý rác thải, nhất là trên các toa xe; tăng cường chất lượng phục vụ hành khách trên tàu và hiệu quả công tác xếp dỡ hàng hóa tại các ga; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Chủ động nghiên cứu, phân tích nhu cầu thị trường và thị hiếu từng phân khúc khách hàng để phát triển các sản phẩm vận tải mới; tăng cường phối hợp với các đơn vị du lịch và đối tác liên quan để phát triển sản phẩm vận tải hành khách trọn gói; mở rộng dịch vụ vận tải hàng hóa từ kho đến kho và các dịch vụ logistics liên quan. Đẩy mạnh vận tải container, vận tải liên vận quốc tế; tham gia sâu hơn vào chuỗi logistics; thu hút hàng xuất khẩu sang Nga, châu Âu và các thị trường tiềm năng khác bằng đường sắt.

Về khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt

Tăng cường khai thác các dịch vụ liên quan đến kết cấu hạ tầng đường sắt nhằm gia tăng nguồn thu ngoài vận tải; chủ động hoặc kêu gọi các nhà đầu tư tham gia chính trang nhà ga, kho bãi hàng hóa để khai thác hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ vận tải.

Về quản lý, sử dụng nguồn vốn

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; chủ động nâng cao năng lực để tham gia thực hiện các gói thầu thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030; chuẩn bị điều kiện tham gia các dự án đường sắt mới, đường sắt đô thị khi được giao nhiệm vụ.

Về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông đường sắt; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác bảo đảm an toàn; phấn đấu giảm tai nạn giao thông đường sắt so với năm 2025 từ 5% trở lên trên cả ba tiêu chí: số vụ, số người chết và số người bị thương. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 02-CT/ĐU ngày 28/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt trong tình hình mới.

Về cơ chế, chính sách

Chủ động báo cáo, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về cơ chế, chính sách đang ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty; trọng tâm là các chính sách liên quan

đến khai thác quỹ đất, tiền sử dụng đất, đất đường sắt chuyên dùng và đất xây dựng các công trình công nghiệp đường sắt.

Về tái cơ cấu, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

Tiếp tục báo cáo, giải trình đề sớm phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo mô hình tập đoàn; khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt. Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức mới; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy; chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình và triển khai các dự án đường sắt mới.

Về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị theo Quyết định số 509/QĐ-ĐS, ngày 29/4/2025; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động của Tổng công ty.

Về các dự án đường sắt mới

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ liên quan đến các dự án đường sắt mới khi được giao theo đúng tiến độ, yêu cầu và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương trong quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện.

Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng
(Tiếp theo số số 12-2025)

Hỏi: Những mục, tiểu mục nào được sửa đổi, bổ sung nội dung, được bổ sung thêm hoặc lược bỏ đi trong Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng so với Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 26/5/2025?

Trả lời: Những mục, tiểu mục được sửa đổi, bổ sung nội dung, được bổ sung thêm hoặc lược bỏ đi trong Quy định số 294-QĐ/TW so với Quy định số 232-QĐ/TW như sau:

(15) Việc lập các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng ủy được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở:

20.1.1. Đảng ủy cơ sở trong các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị nghiệp được giao quyền cấp trên cơ sở hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thì được thành lập đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp mình ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thành viên, trực thuộc; sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

Tại tiêu mục này sửa đổi, bổ sung mới quy định việc lập các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc các đảng ủy được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở trong các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp (không cần điều kiện cụ thể).

Quy định trước đây chỉ quy định các điều kiện cụ thể, quy trình, thẩm quyền để nâng cấp chi bộ trực thuộc đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở lên thành chi bộ cơ sở trực thuộc (không đề cập đến các đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở).

(Còn nữa)



Những nội dung cần quán triệt thực hiện theo Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Hỏi: Những nội dung nào cần quán triệt thực hiện theo Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng?

Trả lời: Những nội dung sau cần quán triệt thực hiện theo Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Ngày 11/12/2025, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 226-KL/TW về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tại Kết luận số 226-KL/TW Ban Bí thư đã đánh giá tình hình triển khai các chủ trương, quy định của Đảng trong thời gian qua; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong thời gian tới.

Kết luận số 226-KL/TW nêu rõ, trong thời gian qua, các cơ quan, tổ chức đã cơ bản thực hiện nghiêm các quy định, chỉ đạo của Trung ương; công tác tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Bí thư, cấp ủy các cấp từng bước được nâng cao; việc ban hành văn bản, tổ chức các hội nghị, cuộc họp nhìn chung bảo đảm yêu cầu, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Tuy nhiên, Ban Bí thư cũng chỉ ra một số hạn chế cần nghiêm túc rút kinh nghiệm; trong đó, còn có nội dung tham mưu chưa kịp thời, chất lượng chưa đồng đều; một số văn bản chưa thật sự súc tích, rõ trọng tâm; việc tổ chức hội nghị, phối hợp công tác có lúc, có nơi chưa thật sự hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, Ban Bí thư yêu cầu các cơ quan, tổ chức tiếp tục tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Về công tác ban hành văn bản, cần nâng cao hơn nữa chất lượng tham

muu, bảo đảm văn bản ban hành đúng thẩm quyền, đúng quy định; Không đưa nội dung về công tác cán bộ, chế độ, chính sách vào văn bản quy định về chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức, kỹ thuật trình bày. Nội dung văn bản phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, rõ mục tiêu; các giải pháp, chính sách đề ra phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn và thống nhất, đồng bộ với các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Văn bản của cấp dưới phải cụ thể hóa văn bản chỉ đạo của cấp trên thành các nhiệm vụ, giải pháp của cấp mình, đơn vị mình, có quy định nguồn lực, thời gian hoàn thành và phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Về công tác tổ chức các hội nghị, tiếp tục đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng thành phần, đúng mục đích; giảm hình thức, tiết kiệm thời gian, kinh phí (thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức hội nghị, không để vượt định mức kinh phí phục vụ hội nghị; thực hiện tinh giản 10% số lượng hội nghị hằng năm). Nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung, điều hành và kết luận hội nghị, bảo đảm các quyết định được triển khai kịp thời, thống nhất (Các hội nghị chuyên môn: Mời, triệu tập cán bộ phụ trách chuyên môn dự, không mời các thành phần không liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, nội dung chuyên môn của hội nghị; Các hội nghị quán triệt, phổ biến nghị quyết, chỉ thị, chủ trương lớn có thời gian họp không quá ½ ngày; các hội nghị chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian họp không quá 1 ngày; các hội nghị quan trọng của bộ, ngành, địa phương cần thảo luận thì có thời gian họp không quá 1,5 ngày. Phát biểu tại hội nghị phải ngắn gọn, súc tích, đúng trọng tâm vấn đề cần trình bày, không kể thành tích, diễn biến tình hình. Phát biểu chỉ đạo khai mạc không quá 10 phút, phát biểu kết luận hội nghị của lãnh đạo có tổng thời lượng không quá 50 phút; phát biểu tham luận không quá 10 phút.)

Về đổi mới phương thức làm việc và phối hợp công tác: yêu cầu các cơ quan, đơn vị tăng cường phối hợp chặt chẽ, rõ trách nhiệm; nâng cao tính chủ động, kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được

giao.

Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức, phương pháp làm việc, đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp, đùn đẩy, né tránh trong tổ chức và hoạt động, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân; lấy kết quả, sản phẩm và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác.

Thực hiện phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc một việc chỉ phân công một đầu mối (cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị) chủ trì giải quyết, xử lý theo phương châm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm.

Cấp trên không được can thiệp trái quy định công việc của cấp dưới, cấp dưới phải chủ động giải quyết công việc thuộc thẩm quyền đã được phân cấp, không được đùn đẩy, né tránh, ỷ lại, xin ý kiến cấp trên những nội dung công việc theo quy định thuộc thẩm quyền và không phải là những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở, không để kéo dài; đề cao tính tự quyết, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị.

Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị phải lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quy định thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, xử lý công việc; từng bước hoàn thiện các nền tảng số, quy trình điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả, minh bạch, hiện đại hóa phương thức làm việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới (*Thực hiện việc xử lý thủ tục hành chính trên môi trường số và số hóa văn bản đạt từ 95% trở lên; Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho cán bộ, công chức*

ứng dụng số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động chuyên môn; Khẩn trương chuẩn hóa việc ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất các chỉ tiêu, biểu mẫu, hệ thống số liệu thông tin báo cáo, bảo đảm nội dung báo cáo ngắn gọn, rõ thời gian, rõ người chịu trách nhiệm, định lượng được kết quả và giảm được số lượng báo cáo; thực hiện 100% văn bản ban hành và báo cáo định kỳ, thông tin truyền tải giữa các cấp qua môi trường mạng).

Đề tổ chức thực hiện, Ban Bí thư giao các cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 226-KL/TW; xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 226-KL/TW; định kỳ báo cáo kết quả, kịp thời tham mưu Ban Bí thư xem xét, chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm Kết luận số 226-KL/TW được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

TIN TRONG NƯỚC

Một số nội dung quan trọng về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 là sự kiện chính trị lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với cả nước và từng địa phương; được tổ chức vào thời điểm đất nước tiến hành công cuộc đổi mới gần 40 năm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, vị thế của nước ta trong khu vực và trên trường quốc tế ngày càng lớn mạnh. Cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp là

hành trang mới, tạo khí thế mới đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, thịnh vượng.

Cùng với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được Đảng, Quốc hội, Chính phủ xác định là những nhiệm vụ công tác trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong năm 2026; là đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp Nhân dân để lựa chọn, bầu được những đại biểu ưu tú, đại diện cho Nhân dân cả nước tại Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và các đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại Hội đồng nhân dân các cấp, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Triển khai nội dung này, ngày 16/5/2025 Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 46-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; theo đó, Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được tiến hành vào Chủ nhật, ngày 15/3/2026. Ngày 25/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết của Quốc hội về việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia, gồm 19 thành viên. Ngày 18/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ thị phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan trong triển khai sự kiện quan trọng này.

Tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, ngày 15/11/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã phát biểu chỉ đạo và nhấn mạnh một số vấn đề trọng tâm sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo thật tốt công tác nhân sự - khâu then chốt nhất của bầu cử. Việc giới thiệu người ứng cử phải được tiến hành công khai, minh bạch, lắng nghe ý kiến rộng rãi từ cơ sở, nhưng phải bảo đảm chặt chẽ, gắn liền với quy hoạch cán bộ, với kết quả đại hội đảng các cấp và bám sát yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm tính kế thừa, liên thông và đổi mới. Cơ cấu đại biểu cần bảo đảm sự đại diện hài hòa giữa các ngành, các tầng lớp, giới, độ tuổi, vùng miền; có tỷ lệ phù hợp đại biểu chuyên trách, đại biểu nữ, đại biểu trẻ, đại biểu là người dân tộc thiểu số, đại biểu là trí thức, công nhân, nông dân, doanh nhân, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo,... để Quốc hội và HĐND thật sự là diện mạo sinh động của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Phân đấu bầu đủ số lượng, cơ cấu đại biểu, nhưng chất lượng đại biểu phải được đặt lên hàng đầu. Đại biểu Quốc hội và HĐND phải thực sự là người đại diện trung thành của Nhân dân, nói tiếng nói của dân, lo việc của dân, bảo vệ quyền lợi chính đáng của dân - trực tiếp là Nhân dân nơi khu vực bỏ phiếu của mình. Phải lựa chọn giới thiệu được những người thật sự tiêu biểu về phẩm chất và năng lực. Đó phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với Tổ quốc và Nhân dân, có đức, có tài, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn luật định và có đủ điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ của người đại biểu Nhân dân. Đồng thời, những người được giới thiệu phải có đủ điều kiện về sức khỏe, thời gian để tham gia và hoàn thành tốt trọng trách khi trúng cử. Nhiệm kỳ 2026 - 2031 là giai đoạn then chốt để hiện thực hóa hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước với yêu cầu đặt ra rất cao. Vì vậy, chúng ta cần ưu tiên giới thiệu những người có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tầm nhìn và năng lực tham gia hoạch định chính sách kiến tạo cho phát triển địa phương và đất nước trong giai đoạn mới.

Ngược lại, cần sàng lọc kỹ lưỡng, kiên quyết loại bỏ ngay từ đầu những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, bảo thủ, tư tưởng bè phái, cục bộ, địa phương; những cá nhân có uy tín thấp, đạo đức kém, thiếu trung thực hoặc đang có dấu hiệu vi phạm bị các cơ quan chức năng

thanh tra, kiểm tra,... Đồng thời, cũng cần đánh giá việc trong thời gian qua một số Đại biểu Quốc hội, HĐND bị kỷ luật; một số lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vi phạm pháp luật... , từ đó rút kinh nghiệm để lựa chọn giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tới. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật và sự trong sạch của đội ngũ cán bộ, bảo đảm cơ quan dân cử nhiệm kỳ tới thực sự gồm những đại biểu ưu tú, liêm chính, đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc và Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thứ hai, tổ chức tốt việc hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong suốt quá trình bầu cử. Các cấp ủy đảng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức các hội nghị hiệp thương ở các cấp để lập danh sách người ra ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND theo đúng quy trình luật định. Phát huy vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong quá trình hiệp thương, giới thiệu người ứng cử cũng như giám sát quá trình bầu cử. Toàn bộ quy trình hiệp thương phải được tiến hành dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, kiên quyết không để xảy ra những hiện tượng tiêu cực như vận động không lành mạnh, "chạy" suất ứng cử, "chạy" phiếu bầu hoặc lợi ích nhóm làm sai lệch ý nghĩa cuộc bầu cử. Phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để mọi công dân thực hiện đầy đủ quyền ứng cử, quyền bầu cử của mình theo đúng luật, tuyệt đối không để bất kỳ hành vi cản trở trái phép nào xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo không khí phấn khởi, đồng thuận trong xã hội và nâng cao ý thức, trách nhiệm của cử tri. Tuyên truyền sâu rộng để mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử, thấy được vinh dự, trách nhiệm của mỗi lá phiếu cử tri đối với tương lai của đất nước. Mỗi địa phương, mỗi cơ quan, đoàn thể nên phát động các phong trào thi đua sôi nổi chào mừng bầu cử; tổ chức các diễn đàn, hội nghị tiếp xúc cử tri, hội thi tìm hiểu pháp luật về bầu cử,... phù hợp với điều kiện cụ thể, tạo nên không khí chính trị sôi động, thật sự là ngày hội của toàn dân. Động viên, khích lệ mọi cử tri tự giác, tích

cực tham gia bầu cử, phấn đấu đạt tỷ lệ cử tri đi bầu cao nhất, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, không phải là "bỏ phiếu cho xong". Mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, không chỉ tự mình đi bầu đầy đủ, đúng luật, mà còn phải vận động gia đình, người thân, Nhân dân xung quanh cùng hăng hái tham gia bầu cử. Đây là dịp để cán bộ, đảng viên gần dân, sát dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, tham gia tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra thành công tốt đẹp.

Thứ tư, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xử lý kịp thời các vấn đề trong bầu cử. Công tác bảo vệ an ninh, an toàn bầu cử phải được chuẩn bị một cách chủ động, toàn diện, chặt chẽ. Các lực lượng chức năng tăng cường nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động có phương án ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường về thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, thời tiết cực đoan, nhất là ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người dân, cơ sở vật chất và toàn bộ tiến trình bầu cử. Mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến bầu cử phải được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật. Kiên quyết đấu tranh phản bác mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động, lợi dụng bầu cử để chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; không để các thế lực xấu lợi dụng dân chủ, lợi dụng quá trình bầu cử để gây rối, vi phạm pháp luật.

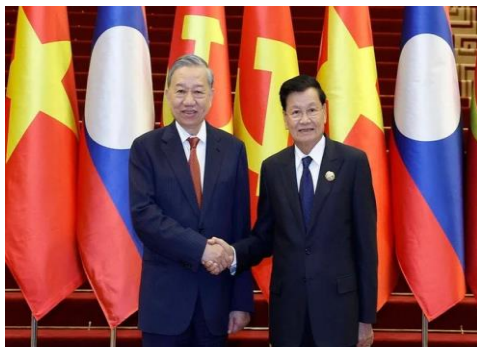
Thứ năm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị để tổ chức thành công cuộc bầu cử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công tác bầu cử, từ khâu lập và cập nhật danh sách cử tri, hỗ trợ hiệp thương cho đến báo cáo kết quả bầu cử,...; song phải đặc biệt lưu ý bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin, không để xảy ra sai sót, lộ lọt dữ liệu. Các khâu trong quá trình tổ chức cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương. Hội đồng bầu cử quốc gia; Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương; các ban, bộ, ngành ở Trung ương cần phối hợp chặt chẽ, thống nhất hành động, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn quốc. Các tỉnh ủy, thành ủy khẩn trương thành lập Ban chỉ đạo ở địa phương để lãnh đạo toàn diện công tác bầu cử trên địa bàn, không để bị động, lúng túng ở bất cứ khâu nào. Thời gian từ nay đến ngày bầu cử (15/3/2026), các cấp, các ngành bắt tay ngay vào hành động, làm việc thật cụ thể, thiết thực, hiệu quả, không hình thức; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và chất lượng công việc, chuẩn bị tốt nhất các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử.

TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào của Tổng Bí thư Tô Lâm

Từ ngày 01 - 02/12/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Thongloun Sisoulith và Phu nhân, Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Phu nhân và đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có chuyến thăm cấp Nhà nước tới Lào, dự Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đồng chủ trì Cuộc gặp cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.



Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Thongloun Sisoulith; hội kiến các đồng chí Lãnh

đạo chủ chốt của Lào; thăm các đồng chí nguyên là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào; dự Lễ khánh thành Công viên Hữu nghị Lào - Việt Nam. Đặc biệt, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài phát biểu quan trọng tại Học viện Chính trị và Hành chính Quốc gia Lào, được truyền hình trực tiếp đến toàn thể nhân dân trên đất nước Lào.

Chuyến thăm đã diễn ra thành công, thể hiện ở các dấu ấn nổi bật sau:

Thứ nhất, sự tham dự của Tổng Bí thư Tô Lâm, Phu nhân tại Lễ kỷ niệm 50 năm Quốc khánh Lào thể hiện tình đoàn kết Việt - Lào, sự coi trọng lẫn nhau đối với những thành tựu của hai đảng, hai nước, đúng với truyền thống và phương châm “coi thắng lợi của bạn cũng chính là thắng lợi của mình”.

Lãnh đạo và nhân dân Lào đánh giá đây là một nguồn động viên rất lớn từ những người đồng chí, anh em Việt Nam. Sự quý trọng mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào dành cho Việt Nam đã thể hiện rõ qua sự đón tiếp hết sức trọng thị, tình cảm, đầm ấm trong suốt chuyến thăm.

Thứ hai, hai đảng, hai nước đã nhất trí đưa quan hệ lên một tầm cao mới. Từ trước đến nay, Việt Nam và Lào vẫn thúc đẩy quan hệ của mình theo phương châm 12 chữ “hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện”, thì nay quan hệ hai nước nâng lên 16 chữ vàng với yếu tố mới là “gắn kết chiến lược”. Điều này thể hiện tầm nhìn chung, định hướng chung và nỗ lực chung của hai dân tộc trên những vấn đề chiến lược trong giai đoạn mới, không chỉ về chính trị mà còn gắn kết chặt chẽ về kinh tế qua kết nối liên thông cơ sở hạ tầng, quy hoạch phát triển kinh tế và gắn kết đặc biệt giữa nhân dân hai nước, phát huy truyền thống, các cơ chế và phương thức đã có.

Thứ ba, hai bên nhất trí cụ thể hóa các phương hướng hợp tác chiến lược trong thời gian tới, trong đó hợp tác chính trị là mũi nhọn, là kim chỉ nam của quan hệ Việt - Lào; quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột quan trọng để đảm bảo hòa bình, ổn định của hai nước phục vụ phát triển; hợp tác kinh tế - xã hội phải đột phá để hai nước cùng nhau vươn mình trong thời gian tới, phát huy mạnh mẽ truyền thống giữa hai dân tộc.

Chuyến thăm diễn ra ngay trước thềm hai đảng, hai nước hướng tới Đại hội Đảng năm 2026. Nhân dịp này hai bên đã cùng nhau tổng kết, đánh giá thành tựu và đề ra định hướng tương lai, vun đắp nguồn sức mạnh chung cho hai đảng, hai nước sẵn sàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới của hai dân tộc. Nguồn sức mạnh đó là động lực hết sức to lớn để Việt Nam và Lào có thêm bộ phận để phát triển hơn nữa.

Dịp này, Đảng và Nhà nước Lào đã trao tặng Tổng Bí thư Tô Lâm Huân chương Vàng quốc gia, huân chương cao quý nhất của Lào để ghi nhận những đóng góp to lớn của Tổng Bí thư Tô Lâm cho quan hệ Lào - Việt Nam.

Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- Việt Nam đóng góp thực chất cho nghị sự đại dương và thúc đẩy thực thi UNCLOS: Từ ngày 08 - 09/12/2025, tại trụ sở Liên hợp quốc (LHQ) ở New York (Mỹ), Đại hội đồng LHQ khóa 80 đã tổ chức phiên thảo luận toàn thể thường niên về đại dương và luật biển nhằm tổng kết quá trình hợp tác và những tiến triển mới trong năm qua trong quản trị đại dương và thực thi Công ước của LHQ về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) trên phạm vi toàn cầu. Phát biểu tại Phiên thảo luận, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ, khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định trên không gian Biển Đông đối với phát triển và thịnh vượng chung của khu vực. Việt Nam ủng hộ giải quyết mọi tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế trong đó có UNCLOS và đề nghị các bên liên quan thực hiện đầy đủ, thiện chí các nghĩa vụ theo UNCLOS, tôn trọng và thực thi đầy đủ nội dung Tuyên bố về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thực hiện kiểm chế, giải quyết hòa bình tranh chấp, tôn trọng các tiến trình ngoại giao và pháp lý, đồng thời khẳng định cam kết của Việt Nam tiếp tục thực hiện đầy đủ DOC và tích cực cùng các nước xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS.

- Cộng đồng quốc tế ủng hộ giải pháp hai nhà nước và tái thiết Gaza:

Ngày 11/12/2025, tại thành phố Jaffa, Hội đồng Quan hệ Đối ngoại Arab tại Israel đã tổ chức Diễn đàn Ngoại giao thường niên lần thứ 15 với sự tham dự của các Đại sứ, Phó Đại sứ và đại diện Đại sứ quán của hơn 20 nước, trong đó có Việt Nam. Sự kiện năm nay nhằm thúc đẩy quan hệ ngoại giao, văn hóa, kinh tế và xã hội giữa cộng đồng người Arab tại Israel với các quốc gia, đồng thời tạo không gian trao đổi cởi mở về những vấn đề khu vực và toàn cầu đang được quan tâm. Tại Diễn đàn, nhiều ý kiến nhấn mạnh sự cần thiết của việc tôn trọng luật pháp quốc tế và nhân đạo, coi đây là nền tảng quan trọng để khôi phục ổn định trong khu vực. Các đại biểu cũng tái khẳng định sự ủng hộ đối với sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của người Palestine, đồng thời nhấn mạnh rằng giải pháp hai nhà nước là con đường duy nhất hướng tới một nền hòa bình lâu dài và bền vững.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 292/2025/NĐ-CP, ngày 06/11/2025 của Chính phủ quy định về đối tượng được miễn thuế, hạng đất tính thuế, thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp

Nghị định gồm 05 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

- *Đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp* thực hiện theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội), cụ thể:

(1) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm theo quy định của pháp luật về đất đai; diện tích đất làm muối;

(2) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo. Việc xác định hộ nghèo được căn cứ vào chuẩn hộ nghèo ban hành

theo Nghị định của Chính phủ. Trường hợp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quy định cụ thể chuẩn hộ nghèo theo quy định của pháp luật áp dụng tại địa phương thì căn cứ chuẩn hộ nghèo do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định để xác định hộ nghèo.

(3) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng: Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, công nhận quyền sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm cả nhận thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất nông nghiệp); Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận đất giao khoán ổn định của công ty nông, lâm nghiệp để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật; Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền sử dụng đất nông nghiệp của mình để thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã.

(4) Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế sử dụng đất nông nghiệp.

(5) Thủ tục, hồ sơ kê khai, miễn thuế tại Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- *Hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp* trên cơ sở hạng đất được xác định theo quy định tại Quyết định số 326/TTg ngày 18/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và Quyết định phê duyệt điều chỉnh hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

- *Thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp* quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2030.

TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

Robot công nghiệp cơ hội tiềm năng dành cho mọi doanh nghiệp sản xuất

Công nghệ robot công nghiệp đang ngày càng phát triển nhanh chóng và trở nên phổ biến đối với các nhà sản xuất trên thế giới, đặc biệt là các thị trường đang phát triển ở châu Á, có xu hướng nhanh nhẹn và linh hoạt hơn khi thực hiện thay đổi. Robot công nghiệp mở ra một kỷ nguyên mới cho nền công nghiệp hiện đại, tại Việt Nam, mặc dù thị trường robot chưa thực sự rộng mở, do gặp nhiều khó khăn về vốn đầu tư và thiếu nhân công có trình độ cao nên hầu hết các dây chuyền sản xuất trong các nhà máy vẫn chưa được tự động hoá, các loại máy móc vẫn sử dụng công nghệ cũ hoặc mới chỉ đưa công nghệ thông tin và sự tự động hoá vào một số dây chuyền nhất định. Tuy nhiên, không thể phủ nhận sự mạnh mẽ và nỗ lực của nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam đang dịch chuyển dần sang tự động hóa thay cho hoạt động sản xuất gần như thủ công trước đây, ví dụ điển hình như Vinamilk – chuyển đổi số hóa trong lĩnh vực F&B,... Hiện nay, robot công nghiệp đang xâm nhập ngày càng sâu rộng vào hệ thống sản xuất và được ứng dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, điện tử, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm và đồ uống, hóa chất, cũng như cơ khí chế tạo.

Các nhà sản xuất đã ứng dụng các hệ thống robot vào sản xuất thông

minh giúp nâng suất, độ an toàn và tính nhất quán trong chất lượng sản phẩm được cải thiện, cũng như linh hoạt hơn trong việc tạo ra các mẫu mã sản phẩm liên tục thay đổi. Nhà sản xuất, trong bất kỳ lĩnh vực nào, đều thấy được khả năng đơn giản hóa các hoạt động giúp giảm chi phí và tăng hiệu quả, nâng suất làm cho doanh thu ngày càng được cải thiện. Có thể thấy robot công nghiệp mở ra nhiều cơ hội vàng cho các doanh nghiệp sản xuất nói riêng và nền công nghiệp nói chung.

Lợi ích của robot công nghiệp mang lại cho nền công nghiệp 4.0. Robot công nghiệp mang lại rất nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển cho ngành sản xuất thông minh trong tương lai khi không những giúp các nhà máy cải thiện hiệu suất mà còn giúp giải quyết các vấn đề về thiếu nhân công và an toàn lao động, cụ thể:

*** *Đảm bảo chất lượng tốt hơn và nhất quán hơn:*** Cùng với các công nghệ khác – chẳng hạn như Internet vạn vật công nghiệp (IIoT) hoặc robot in 3D, robot công nghiệp có thể hỗ trợ hoặc tiến hành một vài quy trình trong sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt hơn với thao tác chính xác, đáng tin cậy. Các lợi ích khác bao gồm giảm thời gian và giám sát theo thời gian thực để cải thiện hiệu suất, bảo trì phòng ngừa.

*** *Nâng cao năng suất:*** Khả năng làm việc của robot bền bỉ hơn sức lao động của con người, do vậy, khi phải hoàn thành nhiều đơn hàng cùng lúc hay khi mở rộng quy mô, robot này có thể làm việc liên tục theo lập trình sẵn có của người lao động để đảm bảo tiến độ công việc, giúp đạt được năng lực sản xuất tối ưu, hạn chế được việc gián đoạn trong quy trình sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra.

*** *Cải thiện môi trường làm việc:*** Sử dụng robot công nghiệp cho các nhiệm vụ lặp đi lặp lại, đặc biệt cho những công việc nặng nhọc hay trong môi trường nguy hiểm cũng sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ tai nạn lao động, giúp bảo vệ sức khỏe nhân công và đảm bảo tuân thủ các quy tắc về an toàn lao động trong nhà máy. Hơn nữa, người giám sát có thể vận hành robot công nghiệp từ xa được.

*** Giải quyết vấn đề thiếu nhân công:** Robot công nghiệp cũng có thể giải quyết được bài toán thiếu nhân lực về cả số lượng và chất lượng. Các đơn vị sản xuất sẽ không còn phải đau đầu trong việc dành nhiều nguồn lực vào quá trình tuyển dụng nhân viên mới hay mất nhiều thời gian để thực hiện lộ trình đào tạo cho nhân công như trước đây.

*** Giảm chi phí lao động trực tiếp:** Chi phí cho một công nhân có khả năng đa nhiệm, thực hiện được nhiều công việc sản xuất thường đắt đỏ hơn cả dùng robot công nghiệp. Điều này có nghĩa là dùng robot có khả năng giảm chi phí lao động trực tiếp, có thể giải phóng công nhân để các kỹ năng và chuyên môn của họ được sử dụng trong các lĩnh vực kinh doanh khác như kỹ thuật, lập trình và bảo trì.

*** Thúc đẩy sản xuất và phát triển nhiều ngành công nghiệp:** Một số người lập luận rằng robot công nghiệp đang lấy đi việc làm của nhiều công nhân nhưng điều đó không thực sự chính xác. Robot công nghiệp thường được tích hợp vào một loạt các hoạt động đòi hỏi chuyên môn của con người, giúp phân bổ nguồn lực tối ưu và thúc đẩy kinh tế phát triển, từ đó tạo ra nhiều lĩnh vực và việc làm mới./

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo và Dân vận
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Điện thoại: 0988.723.635
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200 -QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt
chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam